

Số: *340* /QĐ-UBND

*Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2011*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định định mức chi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII  
và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 1018/2011/NQ-UBTVQH12 ngày 21/01/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc công bố ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; số 14/2011/TT-BTC ngày 08/02/2011 về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 2305/QĐ-BNN-HTQT ngày 17/8/2009 về việc phê duyệt đầu tư Dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm (LIFSAP); số 318/QĐ-BNN-KH ngày 04/02/2010 về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm;

Xét đề nghị của tổ chuyên viên liên ngành giúp việc Ủy ban bầu cử tại Tờ trình số 09/TCVGV-UBBC ngày 21/02/2011 về việc phê duyệt định mức chi cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định định mức chi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 như sau:

1. Chi hội nghị, tập huấn nghiệp vụ bầu cử: theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, các tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc:

*Đơn vị tính: đồng/người/buổi*

<b>Nội dung chi</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>Cấp xã</b>
Chủ trì cuộc họp	200.000	140.000	100.000
Thành viên tham dự	100.000	70.000	50.000
Đối tượng phục vụ	50.000	35.000	25.000

3. Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

*Đơn vị tính: đồng/người/buổi*

<b>Nội dung chi</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>Cấp xã</b>
Chủ trì cuộc họp	150.000	100.000	75.000
Thành viên tham dự	50.000	35.000	25.000
Đối tượng phục vụ	30.000	20.000	15.000

4. Chi cho công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, huyện, thành phố: Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

- Trưởng đoàn 100.000đ/người/buổi; thành viên chính thức 70.000đ/người/buổi; cán bộ phục vụ 30.000đ/người/buổi;

- Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát: 1.000.000đ/báo cáo; chi tham gia ý kiến vào báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát của Ủy ban bầu cử: 100.000đ/người/báo cáo.

5. Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 28/12/2008 của UBND tỉnh.

6. Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Thư ký Ủy ban bầu cử cấp tỉnh: 1.000.000đ/người/tháng;

- Ủy viên Ủy ban bầu cử và các thành viên tổ giúp việc Ủy ban bầu cử cấp tỉnh: 700.000đ/người/tháng;

- Người được huy động trung tập trực tiếp phục vụ bầu cử cấp tỉnh (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, tiếp dân): 70.000đ/người/ngày;

- Đối với cấp huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn: Nếu thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử và huy động, trung dụng cán bộ phục vụ bầu cử (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, tiếp dân) căn cứ nguồn kinh phí được cấp, cấp huyện chi không quá 70% cấp tỉnh và cấp xã chi không quá 70% cấp huyện;

- Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng theo thực tế nhưng tối đa không quá 04 tháng;

- Riêng 02 ngày (ngày trước và ngày bầu cử): chi bồi dưỡng 100.000đ/người/ngày, áp dụng đối với tất các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử;

- Hỗ trợ cước điện thoại di động đối với Chủ tịch, các Phó chủ tịch và thư ký Ủy ban bầu cử: 200.000/người/tháng; thời gian hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá 04 tháng.

7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử: Người trực tiếp tiếp công dân: 70.000đ/người/buổi; người phục vụ tiếp công dân: 40.000đ/người/buổi.

8. Các khoản chi khác: Thanh toán theo chứng từ chi hợp pháp, trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 2.** Sở Tài chính căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước, hướng dẫn các đơn vị bầu cử thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; các đơn vị bầu cử và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành. *Nguyễn Xuân Thơi*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV KTTH<sup>T</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Xuân Thơi*  
**Nguyễn Xuân Thơi**